

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10- 4 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân

Ông Triệu Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị K;

Trú tại: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam V - Tổng cục VIII- Bộ Công an (thuộc xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị K trình bày:

Chị Hà Thị K và anh Trần Văn H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian đầu, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Năm 2015 chị Hà Thị K và anh

Trần Văn H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, đối xử trong gia đình và xã hội; anh Trần Văn H hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị Hà Thị K khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Chị Hà Thị K và anh Trần Văn H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Chị Hà Thị K xác định không còn tình cảm với anh Trần Văn H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Hà Thị K và anh Trần Văn H có 02 con chung là Trần Cát T, sinh ngày 31/8/2013 và Trần Quang M, sinh ngày 07/12/2014. Khi ly hôn, do anh Trần Văn H đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện nuôi con nên chị Hà Thị K yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về tình cảm vợ chồng ban đầu như chị Hà Thị K trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2015 anh Trần Văn H đánh chị Hà Thị K gây thương tích bị đưa ra xét xử nên phải chấp hành bản án của Tòa án. Anh Trần Văn H và chị Hà Thị K ly thân từ năm 2015 đến nay, anh Trần Văn H xác định không còn tình cảm với chị Hà Thị K, vì vậy chị Hà Thị K yêu cầu ly hôn, anh Trần Văn H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, khi ly hôn anh Trần Văn H yêu cầu nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Hà Thị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tại phiên tòa.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng chị Hà Thị K và anh Trần Văn H đã kéo dài nhiều năm, hiện nay đã trở lên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị cho chị Hà Thị K ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Từ tháng 10/2015 đến nay, khi vợ chồng sống ly thân, chị Hà Thị K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung. Hiện nay anh Trần Văn H đang phải chấp hành bản án nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quy định của pháp luật, quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cả 02 con cho chị Hà Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Hà Thị K đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; anh Trần Văn H hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam V - Tổng cục VIII- Bộ Công an (thuộc xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hai bên đương sự để viết bản khai, yêu cầu cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Phía bị đơn anh Trần Văn H đã viết bản khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh Trần Văn H vắng mặt vì đang chấp hành án không thể tham gia phiên tòa được. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị K và anh Trần Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mấy năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường và đã có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Hà Thị K và anh Trần Văn H nảy sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do hai người không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm, về cách cư xử. Năm 2015, anh Trần Văn H đánh chị Hà Thị K gây thương tích nặng và phải chấp hành bản án của Tòa án. Kể từ đó tình cảm vợ chồng bị sút mẻ trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị Hà Thị K và anh Trần Văn H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

[3] Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị Hà Thị K và anh Trần Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy cần xử cho chị Hà Thị K ly hôn anh Trần Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình. Điều này cũng phù hợp với thỏa thuận giữa chị Hà Thị K và anh Trần Văn H tại phiên hòa giải.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị K và anh Trần Văn H có 02 con chung là Trần Cát T sinh ngày 31/8/2013 và Trần Quang M sinh ngày 07/12/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Hà Thị K cấp dưỡng.

[5] Xét về điều kiện để trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

Hiện nay chị Hà Thị K đang làm thợ may và cư trú tại thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, mức thu nhập hàng tháng trung bình từ 06 đến 07 triệu đồng. Anh Trần Văn H đang chấp hành bản án, không có thu nhập. Từ khi anh Trần Văn H đi chấp hành án, chị Hà Thị K là người chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, ảnh hưởng không tốt tới tâm lý, nhằm đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; Hội đồng xét xử giao hai cháu Trần Cát T và Trần Quang M cho chị Hà Thị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết và phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[7] Về án phí: Chị Hà Thị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị K ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Cát T, sinh ngày 31/8/2013 và Trần Quang M, sinh ngày 07/12/2014 cho chị Hà Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Khẩu trừ vào số

tiền chị Hà Thị K đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/02977 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh